

Bản án: 107/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, TỈNH N tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, TỈNH N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2022/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T (tên gọi khác: không có), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1999 tại TỈNH N; nơi cư trú: Thôn T, xã Tịnh Hà, huyện S, TỈNH N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình V, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ là Nguyễn Thị Xuân T, 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cao Văn T, sinh ngày 14/8/2003; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, TỈNH N; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, TỈNH N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, tại khu vực trước nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố Liên Hiệp 1B, phường T, thành phố Q, Công an thành phố Q phát hiện bị cáo Trần Ngọc T có hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trên người bị cáo Trần Ngọc T có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có 02 (hai) túi nylon màu trắng chứa những hạt tinh thể màu trắng (bị cáo khai là ma túy “khay”) và 06 (sáu) viên nén màu xanh (bị cáo khai là ma túy “keo”). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Trần Ngọc T, tạm giữ 06 viên

nén màu xanh không rõ hình dạng; 02 túi nylon màu trắng hàn kín, có một đường sọc màu đỏ bên trong mỗi túi chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển số 76D1-497.96; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen, trên thân có dòng chữ “Nokia”; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trần Ngọc T ở thôn T, xã T, huyện S, TỈNH N: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra xác định: Tối 23/4/2022, khi đánh bida tại quán ở gần cầu Thạch Bích thuộc xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Q, bị cáo Trần Ngọc T gặp người tên D(không rõ lai lịch, qua bạn bè T biết Danh có sử dụng ma túy). Lúc này, vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo T hẹn D đến nhà nghỉ H để sử dụng ma túy, D đồng ý. Sau đó, bị cáo Trần Ngọc T dùng điện thoại di động (số thuê bao 0352180824) gọi cho người tên C (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) có số điện thoại 0702450255 hỏi mua 01 (một) hộp 05 (năm) ma túy “khay” và 06 (sáu) viên ma túy “keo”, C đồng ý bán với giá 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm ngàn đồng), đồng thời cho bị cáo T nợ tiền và hẹn địa điểm giao ma túy cho bị cáo T. Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2022, bị cáo Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 76D1-497.96 đến gần bệnh viện Sản Nhi đường Hùng Vương, thành phố Q gặp đối tượng Chó. Tại đây, Chó giao cho bị cáo T 01 (một) hộp thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có chứa ma túy. Bị cáo Trần Ngọc T cất giấu ma túy trong người và điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ H ở tổ dân phố Liên Hiệp 1B, phường T, thành phố Q, khi bị cáo T vừa đến trước cửa nhà nghỉ H thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và đưa bị cáo T đến Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản tạm giữ, niêm phong ma túy cùng những đồ vật.

Tại Kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TỈNH N kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 2,12 gam. 06 (sáu) viên nén màu xanh, bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 2,45 gam.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

- MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ” (Bút lục 35).

Tiến hành trưng cầu giám định dữ liệu di động trong 02 (hai) máy điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Ngọc T, tại Kết luận giám định số 383/KLGĐ-PC09 ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TỈNH N kết luận:

- 01 Máy điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401180833064013WD, dữ liệu trích xuất trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2022 đến 03 giờ 00 phút ngày 24/4/2022, xác định: Có 83 cuộc gọi đi, 26 cuộc gọi đến, 19 cuộc gọi nhờ, 145 tên và số điện thoại được lưu trữ trong danh bạ; không có dữ liệu tin nhắn. Trong ứng dụng Zalo có: 09 cuộc gọi đi, 06 cuộc gọi đến, 06 cuộc gọi nhờ; 46 tin nhắn đi, 42 tin nhắn đến; 324 tên tài khoản cá nhân và 08 tên tài khoản Group. Trong ứng

dụng Messenger tìm thấy: Nội dung giữ liệu cuộc gọi; tin nhắn; danh bạ. Toàn bộ nội dung được sao chép ra văn bản. Không có dữ liệu trong thẻ sim, số thuê bao là: 0935095392.

- 01 Máy điện thoại di động bàn phím đen, có dòng chữ NOKIA, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000327384316, dữ liệu trích xuất trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2022 đến 03 giờ 00 phút ngày 24/4/2022, xác định: Có 17 cuộc gọi đi, 08 cuộc gọi đến, 02 cuộc gọi nhỡ, 02 tin nhắn đến, 03 tên và số điện thoại được lưu trữ trong danh bạ; không có dữ liệu tin nhắn đi. Điện thoại không cài đặt có ứng dụng tin nhắn Zalo, Messenger. Không có dữ liệu trong thẻ sim, số thuê bao của thẻ sim là: 0352180824.

Tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 2,30 gam mẫu ma túy loại MDMA; 1,95gam mẫu ma túy loại Ketamine được đựng trong phong bì số 365/KL-KTHS(GĐ-2022), là số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Ngọc T còn lại sau giám định.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, bị cáo T dùng để cất giấu ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen trên thân có dòng chữ Nokia: bị cáo Trần Ngọc T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng: bị cáo Trần Ngọc T sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tiền bị cáo T để dành được, sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can.

- Xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 76D1-497.96: Chủ sở hữu bà Lê Thị Thu T (sinh năm 1979; HKTT: Thôn T, xã T, huyện S, TỈNH N). Ngày 23/4/2022, Cao Văn T (là con ruột của bà Thanh) sử dụng xe đến quán bida gần cầu T chơi, tại đây bị cáo T mượn xe của T nói là đi công việc. Việc bị cáo Trần Ngọc T sử dụng xe để đi mua ma túy, Cao Văn T và bà Cao Thị Thu T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Thu T.

Tại bản cáo trạng số 102/CT – VKS – HS ngày 15/8/2022 và tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép hắt ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 23/4/2022 bị cáo Trần Ngọc T sử dụng điện thoại di động gọi cho đối tượng tên C (không rõ lai lịch) để mua 01 (một) hộp gồm: 05 (năm) ma túy “khay” và 06 (sáu) viên ma túy “kẹo” với giá 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi lấy ma túy từ Chó, bị cáo cất giấu trong người và điều khiển xe mô tô biển số 76D1-497.96 đến nhà nghỉ H để thuê phòng sử dụng ma túy cùng đối tượng D. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, khi bị cáo T vừa đến trước nhà nghỉ H ở tổ dân phố Liên Hiệp 1B, phường Trương Quang T, thành phố Q thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q phát hiện bắt quả tang, với khối lượng ma túy MDMA là: 2,45 gam và 2,12 gam ma túy Ketamine. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $(2,12 \text{ gam} / 20 \text{ gam} \times 100\%) + (2,45 \text{ gam} / 5 \text{ gam} \times 100\%) = 59,6\% < 100\%$ nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng thường sử dụng ma túy, để thỏa mãn cảm nhu cầu sử dụng của mình, bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ” và MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, có bà ngoại được hưởng chính sách như thương binh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các đối tượng khác liên quan:

- Đối tượng tên “Chó” có số điện thoại là 0702450255 là người bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc T, bị cáo T không biết rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn gửi nhà mạng MobiFone xác minh chủ sở hữu số điện thoại 0702450255 nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

- Đối tượng tên “D” là người bị cáo T khai hẹn để cùng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ H, bị cáo T không biết lai lịch của D. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại nhà nghỉ H vào ngày 23/4/2022 không có khách lưu trú tên D, nên không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[5] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 2,30gam mẫu ma túy loại MDMA; 1,95gam mẫu ma túy loại Ketamine được đựng trong phong bì số 365/KL-KTHS (GD-2022), là số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Ngọc T; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, bị cáo T dùng để cất giấu ma túy.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen trên thân có dòng chữ Nokia bị cáo Trần Ngọc T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là tiền bị cáo T để dành được, sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 76D1-497.96: Chủ sở hữu xe là bà Lê Thị Thu T. Ngày 23/4/2022, Cao Văn T (là con ruột của bà Thanh) sử dụng xe đến quán bida gần cầu Thạch Bích chơi, tại đây bị cáo T mượn xe của Thắng nói là đi công việc. Việc bị cáo Trần Ngọc T sử dụng xe để đi mua ma túy, Cao Văn T và bà Cao Thị Thu T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Thu T là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2022.

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định 2,30 gam mẫu ma túy loại MDMA; 1,95gam mẫu ma túy loại Ketamine được đựng trong phong bì số 365/KL-KTHS(GĐ-2022); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím số, màu đen trên thân có dòng chữ Nokia.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng.

Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T số tiền 750.000 đồng (theo ủy nhiệm chi vào tài khoản số 3949.0.1075855.00000 ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH N;
- VKSND TỈNH N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp TỈNH N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc